TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2023/HSST
Ngày: 08/12/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh;

Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2023/QĐST-HS ngày 24/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; HKTT: 4 L, phường P, thành phố N, tỉnh K; Nơi ở hiện nay: Số X, xã D, huyện H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân T1 và bà: Trần Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: Tô Thanh H - Sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm X, Xã Y, huyện Z, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tô Thanh H1 và bà: Vũ Thị L1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: Quách Trọng T2 - Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Liêu, xã N, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quách Văn K và bà: Quách Thị L2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ tên: Bùi Văn T3 - Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm L, Xã N, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn H2 và bà: Bùi Thị T4; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ tên: Bùi Quý C - Sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Y, Xã N, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn L3 và bà: Trần Thị L4; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ tên: Trần Xuân T5 - Sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kim Q; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ tên: Đào Quốc T6 - Sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Y, Xã N, huyện Y, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Đình T7 và bà: Trịnh Thị P; Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/07/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp cùng Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra cơ sở kinh doanh quán Bar A, địa chỉ: số C N, phường M, quận N, Hà Nội phát hiện tại bàn 2.6 có 13 đối tượng gồm: Nguyễn Thanh T, Quách Trọng T2, Bùi Quý C, Bùi Văn T3, Trần Xuân T5, Đào Quốc T6, Tô Thanh H, Nguyễn Khắc L5 (Sinh năm: 1991; HKTT: thị trấn K, huyện T, Hà Nội), Trịnh Đình T8 (Sinh năm: 1992; HKTT: xã Y, Huyện Y, tỉnh H), Trần Thị LA (Sinh năm: 2002; HKTT: thị trấn H, Huyện Y, tỉnh H), Thân Thị Thu P1 (Sinh năm: 1996; HKTT: xã S, huyện B, Hà Nội), Trịnh Văn H3 (Sinh năm: 2005; HKTT: xã N, Huyện Y, tỉnh H), Quách Văn Đ (Sinh năm: 1992; HKTT: xã N, Huyện Y, tỉnh H) đang ngồi nghe nhạc có biểu hiện sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới gầm bàn có 01 túi nilon zip viền đỏ và 01 túi nilon zip viền xanh nghi dính ma túy.

Tại chỗ T, T2, T5, T6, C, T3, H, L5 khai nhận vừa sử dụng ma túy "kẹo", "ke" cùng nhau tại bàn 2.6. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ (BL 171, 172).

*** Vật chứng thu giữ:**

1. Thu giữ của Nguyễn Khắc L5:

- 01 túi nilon zip viền đỏ và 01 túi nilon zip viền xanh;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone XS max màu vàng (BL 174).

2. Thu giữ của Nguyễn Thanh T:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 màu trắng, không gắn sim (BL 210).

3. Thu giữ của Bùi Văn T3:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh, gắn 01 sim (BL 186)

4. Thu giữ của Đào Quốc T6:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 plus màu đỏ, gắn 01 sim (BL 184);

5. Thu giữ của Trần Xuân T5:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu trắng, không gắn sim (BL185).

6. Thu giữ của Bùi Quý C:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 plus màu vàng, gắn 01 sim (BL 187).

7. Thu giữ của Quách Trọng T2:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, gắn 01 sim (BL 207)

8. Thu giữ của Tô Thanh H

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu tím, gắn 01 sim (BL 183).

Tại Kết luận giám định số 4775/KL- KTHS ngày 18/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự, kết luận:

- 01 túi nilon viền đỏ có dính ma túy loại MDMA.
- 01 túi nilon viền xanh có dính ma túy loại Ketamine (BL 180).

Quá trình điều tra xác định như sau:

Nguyễn Thanh T, Trần Xuân T5, Tô Thanh H, Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Đào Quốc T6, Bùi Quý C là bạn bè cùng quê và trước đây đã từng sử dụng ma tuý "kẹo", "ke" cùng với nhau. Chiều ngày 08/7/2023, T, T2, H, T3, T6 ngồi uống bia cùng nhau tại khu vực quận H, Hà Nội. Quá trình ăn uống, H khởi xướng rủ cả nhóm tối cùng ngày đến quán bar A, số C N sử dụng ma túy "kẹo", "ke" và chi phí hết bao nhiêu sẽ chia đều cho những người tham gia. Riêng T6 nói không có tiền thì H nói sẽ trả tiền cho T6. Cả nhóm thống nhất giao cho T là người mua ma túy do T biết chỗ mua. Sau khi ăn uống xong, H và T2 đi về phòng trọ của H tại phường C, quận H, Hà Nội, T3 đi làm còn T6 và T đi về phòng trọ tại xã D, huyện H, Hà Nội. Trước khi ra về, T3 sử dụng số tài khoản 103004xxxx tại ngân hàng V và T2 sử dụng số tài khoản 12882838xxxx tại ngân hàng M mỗi người chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 037493xxxx của T để góp trước tiền mua ma túy và sử dụng dịch vụ tại quán bar. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo "Đàm Thị Thu T9" nhắn tin với tài khoản Zalo "Zin Zin" đặt mua 04 viên ma túy "kẹo" và 01 chỉ ma túy "ke". Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2023, T6 gọi điện rủ C đến quán bar A chơi và sử dụng ma túy cùng cả nhóm, sau đó bảo C gọi cho T để xin tham gia. C liên hệ với T qua ứng dụng Messenger để xin đi cùng và bảo T mua thêm ma túy cho C sử dụng. T đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng V1 trên để C chuyển tiền mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C đi xe taxi đến phòng trọ của T và trên đường đi, C sử dụng số tài khoản 034360xxxx tại ngân hàng M chuyển 1.000.000 đồng cho T là tiền góp trước để sử dụng ma túy và dịch vụ tại quán bar. Cũng trong thời gian này, T nói cho T5 (là bạn cùng phòng trọ của T) biết việc cả nhóm hẹn nhau tối lên quán bar A chơi. Do trước đó đã từng sử dụng ma túy cùng nhau tại quán bar A nên T5 hiểu cả nhóm lên bar để sử dụng ma túy "kẹo", "ke" nên xin đi cùng và được T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T nhắn tin cho Z "Zin Zin" hẹn giao ma túy đến số X đường H (là địa chỉ quán bar A), đồng thời xin nợ tiền mua ma túy thì người này đồng ý và cho T tài khoản Z "Độc Toàn Thân" đăng ký số điện thoại 096425xxxx của người giao ma túy để T liên hệ. Lúc này, T2 và H đến quán bar A trước và đặt bàn 2.6 đợi mọi người. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng T6, C, T5 đi taxi đến quán bar A và vào ngồi bàn 2.6 cùng H và T2. Tại đây, T, T6, C, T2, H, T5 tiếp tục bàn nhau về việc mua ma túy "kẹo", "ke" sử dụng và đều hiểu tiền mua ma túy và sử dụng dịch vụ tại quán bar A đều cho từng người sau. T thấy chỉ có 06 người nên nhắn tin lại cho "Zin Zin" lấy 03 viên ma túy "kẹo" và ½ chỉ ma túy "ke". Trong khi

chờ người giao ma túy đến, do điện thoại hết pin nên T hỏi mượn điện thoại của T5 để đăng nhập vào Zalo "Đàm Thị Thu T9" liên lạc với người giao ma túy và dặn T5 khi nào có người gọi đến thì xuống cửa quán bar A. Khoảng 20 phút sau, Z "Độc Toàn Thân" gọi đến điện thoại của T5. T5 đi xuống trước cửa quán bar A nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) và người này chỉ vào chiếc khẩu trang y tế màu đen để trên vỉa hè. T5 hiểu chiếc khẩu trang bên trong có ma túy nên nhặt mang lên để trên bàn 2.6 chỗ mọi người đang ngồi rồi đi vào nhà vệ sinh. T mở chiếc khẩu trang ra thấy bên trong có 01 túi nilong chứa 03 viên ma tuý "kẹo" và 01 túi ma túy "ke". T bẻ đôi 01 viên ma túy "kẹo" rồi uống trực tiếp bằng nước lọc, nửa viên ma túy "kẹo" còn lại T đưa cho T6 sử dụng. C lấy 01 viên ma túy "kẹo" bẻ đôi và sử dụng một nửa, nửa còn lại C để dưới đĩa hoa quả. T5 đi vệ sinh ra nhìn thấy thì tự lấy sử dụng. H bẻ viên ma túy "kẹo" còn lại thành 04 mảnh để sử dụng 01 mảnh và đưa cho T2 01 mảnh để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy "kẹo", H đưa cho T tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để T đổ túi ma túy "ke" ra tờ tiền cho mọi người sử dụng. Sau đó T, H, C, T2, T5, T6 thay nhau sử dụng bằng hình thức hút bằng ống hút sữa do T mang theo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H gọi điện rủ Trần Thị LA và Trịnh Đình T8 đến quán bar A nhạc, uống rượu cùng cả nhóm. LA đồng ý và rủ thêm bạn là Thân Thị Thu P1 đi cùng. Đối với T8 lúc này đang đi chơi cùng Trịnh Văn H3 và Lưu Mạnh C1 (Sinh năm: 1992, HKTT: Y, Huyện Y, tỉnh H) nên đã rủ H3, C1 cùng đến quán bar A. Khoảng 30 phút sau thì lần lượt nhóm LA và P1, nhóm T8, H3, C1 đến quán và ngồi vào bàn 2.6 nghe nhạc, uống rượu cùng mọi người. Một lúc sau, C1 có việc nên đi về trước còn H3 rủ thêm Quách Văn Đ đến quán bar A. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, Bùi Văn T3 sau khi tan làm đã rủ Nguyễn Khắc L5 (là nhân viên làm cùng T3) đến quán bar A. T3 chỉ nói rủ L5 đến để giới thiệu bạn gái cho L5, không nói đến việc sử dụng ma túy. Khi cả hai đến quán và ngồi vào bàn 2.6 được khoảng 10 phút, H đưa 02 mảnh ma túy còn lại cho T3 và L5 sử dụng. Sau đó H lần lượt đưa cho T3 và L5 tờ tiền 5.000 đồng có sẵn ma tuý "Ke" cùng ống hút bên trong để T3 và L5 vào nhà vệ sinh thay nhau sử dụng hết (BL 250-265, 275-291, 302-317, 327-341, 352-367, 377-392, 403-420, L5 không biết, không tham gia bàn bạc việc sử dụng ma túy cùng cả nhóm và việc L5 sử dụng ma túy cũng không phải đóng góp tiền hay lợi ích vật chất gì khác (BL 428 - 433). P1, LA, T8, H3, Đ, C1 cũng không sử dụng ma túy và không biết việc nhóm T, T3, T2, T6, H, C sử dụng ma túy "kẹo", "ke" tại quán bar A (BL 435, 437, 445, 450, 452, 455, 458, 473). Sau khi sử dụng ma túy, cả nhóm ngồi nghe nhạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/7/2023 thì tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra phát hiện sự việc. Quá trình kiểm tra không thu giữ được tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và ống hút các đối tượng dùng để sử dụng ma túy (BL 171, 172).

Đối với người bán ma túy cho T sử dụng tài khoản Zalo "Zin Zin" như T khai, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý (BL 261, 264).

Đối với người giao ma túy sử dụng tài khoản Zalo "Độc Toàn Thân" đăng ký số điện thoại 096425xxxx, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao trên là anh Phùng Hữu N1 (Sinh năm: 1999, HKTT: xã P, huyện B, Hà Nội). Anh N1 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2023 anh N1 cho bạn xã hội sử dụng tài khoản facebook "Nguyễn Quang L6" mượn chiếc điện thoại Iphone 6 gắn sim 090425xxxx và chiếc xe máy Honda Wave màu xanh để đi gặp bạn. Anh N1 không biết "L6" sử dụng xe máy và điện thoại để đi giao ma túy. Sau đó chiếc xe trên bị hỏng nên anh N1 đã bán còn chiếc điện thoại gắn số sim trên thì bị mất. Do không xác minh được nhân thân, lai lịch của L6 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý (BL 148, 465, 466, 467, 468).

Đối với Trần Thị LA, Thân Thị Thu P1, Trịnh Đình T8, Lưu Mạnh C1, Quách Văn Đ, Trịnh Văn H3 không biết, không tham gia vào việc sử dụng ma tuý tại quán bar A nên không đề cập xử lý (BL 443- 447; 450 – 453; 454 – 459; 473 – 474).

Đối với Nguyễn Khắc L5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại bàn 2.6 quán bar A, số C N, phường M, quận N, Hà Nội ngày 09/7/2023. Việc T, T3, T2, H, C, T5, T6 bàn nhau mua ma tuý sử dụng tại quán bar A thì L5 không tham gia bàn bạc, không phải góp tiền mua ma túy. Do đó, ngày 26/10/2023, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1474 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với mức phạt: 1.500.000 đồng. Đồng thòi, Cơ quan điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định số 96 xử lý tài sản bằng hình thức trao trả cho anh Nguyễn Khắc L5 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone Xsmax (BL 124, 424 – 433).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 342/CT-VKS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo: Nguyễn Thanh T, Trần Xuân T5, Tô Thanh H, Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Đào Quốc T6, Bùi Quý C có lý lịch nêu trên về tội: ***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,*** theo quy định tại điểm ***b*** khoản ***2*** Điều ***255*** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Thanh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

+ Tô Thanh H 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

+ Trần Xuân T5 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Quách Trọng T2 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Bùi Văn T3 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Đào Quốc T6 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Bùi Quý C 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Khắc L5; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma tuý và Giám định viên.

Tịch Thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 màu trắng, không gắn sim

- 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh đen, gắn 01 sim

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 plus màu đỏ, gắn 01 sim

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu trắng, không gắn sim.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 plus màu vàng, gắn 01 sim

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, gắn 01 sim

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu tím, gắn 01 sim

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Chiều ngày 08/7/2023, tại khu vực quận H, Hà Nội, khi đang ngồi ăn uống, Tô Thanh H khởi xướng rủ Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T3, Quách Trọng T2, Đào Quốc T6 tối cùng ngày lên quán bar A, địa chỉ: số C N, phường M, N, Hà Nội để sử dụng ma túy "kẹo", "ke" thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, T6 rủ Bùi Quý C đến sử dụng ma túy cùng. T3, T2, C đã góp trước 4.000.000 đồng mua ma túy và sử dụng dịch vụ quán bar cho T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày tại bàn 2.6 quán bar A, T, H, T6, T5, T2, C cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua 03 viên ma túy "kẹo" và nửa chỉ ma túy "ke" để cả nhóm sử dụng. Tiền mua ma túy thỏa thuận

sẽ đóng góp và chia đều sau. T đã liên hệ với tài khoản Zalo "Zin Zin" đặt mua ma túy giao đến trước cửa quán bar A, sau đó T5 là người xuống lấy 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy "kẹo" và 01 túi nilon chứa ma túy "ke" được bọc bằng 01 chiếc khẩu trang mang lên cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, Bùi Văn T3 rủ và đi cùng Nguyễn Khắc L5 đến quán bar nhưng L5 không tham gia bàn bạc và không đóng góp tiền sử dụng ma túy. Trần Thị LA, Thân Thị Thu P1, Trịnh Đình T8, Lưu Mạnh C1, Quách Văn Đ, Trịnh Văn H3 cũng đến bar A9 uống rượu và nghe nhạc, không tham gia bàn bạc và sử dụng ma tuý cùng cả nhóm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang nghe nhạc, uống rượu tại bàn 2.6 quán bar A thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp cùng Công an phường Mỹ Đình kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng còn lại là 01 túi nilon viền đỏ có dính ma túy loại MDMA và 01 túi nilon viền xanh có dính ma túy loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của: Nguyễn Thanh T, Trần Xuân T5, Tô Thanh H, Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Đào Quốc T6, Bùi Quý C đã phạm vào tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.* Tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm *b* khoản *2* Điều *255* Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Bùi Quý C, Đào Quốc T6 là người dân tộc Mường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Tô Thanh H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Thanh T là người trực tiếp mua ma túy về để cùng các bị cáo sử dụng nên hai bị cáo Tô Thanh H và bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu vai trò cao hơn các bị cáo khác.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn thực hiện do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà các bị cáo tổ chức sử dụng, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Khắc L5; Cán bộ Đội CSĐTP về ma tuý và Giám định viên.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại thu giữ của các bị cáo:

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 màu trắng, không gắn sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh đen, gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 plus màu đỏ, gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu trắng, không gắn sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 plus màu vàng, gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu tím, gắn 01 sim.

- Cần truy thu số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo T là tiền các bị cáo góp mua mua túy để sử dụng nhưng khi mua ma túy bị cáo T chưa thanh toán với người bán.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Tô Thanh H, Trần Xuân T5, Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Đào Quốc T6, Bùi Quý C phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt:

+ Bị cáo: Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Tô Thanh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Trần Xuân T5 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Quách Trọng T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Bùi Văn T3 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Đào Quốc T6 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

+ Bị cáo: Bùi Quý C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Khắc L5; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma tuý và Giám định viên.

+ Tịch Thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 7 màu trắng, không gắn sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh đen, gắn 01 sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu đỏ, gắn 01 sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu trắng, không gắn sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, gắn 01 sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, gắn 01 sim;
- 01 điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 promax màu tím, gắn 01 sim.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo T.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số: 44 ngày 20/11/2023.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Xuân T5, Tô Thanh H, Quách Trọng T2, Bùi Văn T3, Đào Quốc T6, Bùi Quý C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêmam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhâm